TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-ST
Ngày: 11/11/2019.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Sỹ Quyền
2. Bà Nguyễn Thị Chung

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2019/TLST-DS ngày 08/5/2019 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXX-ST ngày 03/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019 ngày 22/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Trung P - SN 1985
Địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Văn Q - SN 1987
Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh P, vắng mặt anh Q (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Trung P trình bày như sau:

Anh và anh Lê Văn Q có mối quan hệ là bạn bè quen biết với nhau nên ngày 03/02/2017, anh cho anh Q vay số tiền là 130.000.000đ, anh Q có viết giấy vay tiền, có ký xác nhận người vay. Thời hạn vay hẹn đến ngày 20/5/2017 anh Q có trách nhiệm thanh toán hết số tiền trên cho anh, vay không lãi suất, mục đích vay để anh Q cưới vợ.

Đến hạn thanh toán, anh đã yêu cầu anh Q trả nợ nhiều lần, nhưng anh Q không trả và còn cố tình trốn tránh.

Để đảm bảo quyền lợi cho anh, anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giải quyết buộc anh Lê Văn Q phải trả lại cho anh số tiền anh Q đã vay của anh là 130.000.000đ.

**Đối với bị đơn (anh Lê Văn Q)*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã trực tiếp giao Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho anh Q nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc. Tòa án tiếp tục tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Q, nhưng anh Q cố tình vắng mặt không có lý do.

Ngày 09/8/2019, Tòa án xác minh tại gia đình và địa phương: Sau thời điểm biết được việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh Lê Văn Q đi làm ăn không có mặt tại địa phương, không gọi điện về cho gia đình, gia đình không biết địa chỉ chính xác hiện nay anh Q đang ở đâu, không có số điện thoại để liên lạc và không biết chính xác thời điểm nào anh Q trở về. Việc vay nợ giữa anh Q và anh P như thế nào thì gia đình không biết. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh P đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Q phải trả lại số tiền anh Q đã vay cho anh là 130.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đúng trình tự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đúng theo quy định của pháp Luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Trung P. Buộc anh Lê Văn Q phải thanh toán khoản nợ 130.000.000đ cho anh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] ***Về tố tụng***: Bị đơn (anh Q) cư trú tại xã Quảng L huyện Q, tỉnh Thanh Hóa nên khi có tranh chấp xảy ra thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] ***Xét yêu cầu của nguyên đơn***: Anh Hoàng Trung P yêu cầu anh Lê Văn Q phải có trách nhiệm trả nợ cho anh số tiền gốc tính đến ngày 11/11/ 2019 là 130.000.000đ.

Xét thấy: Ngày 03/02/2017, anh Q có vay anh Hoàng Trung P số tiền là 130.000.000đ khi vay anh Q có viết giấy vay tiền, thời hạn vay: hai bên thỏa thuận ngày 20/5/2017 anh Q sẽ thanh toán hết số nợ trên cho anh P. Đến hạn thanh toán anh Q không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho anh P. Như vậy anh Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ trong Hợp đồng vay tài sản đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Q, nhưng anh Q cố tình vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ rằng anh Q cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho anh P; đồng thời gây khó khăn cho cơ quan bảo vệ pháp luật. Như vậy, căn cứ vào giấy vay tiền ngày 03/02/2017 giữa anh Lê Văn Q với anh Hoàng Trung P số tiền 130.000.000đ là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh P là phù hợp.

[3]*Về án phí*: Buộc anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền mà anh phải trả nợ cho anh P theo quy định tại Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14.

Giành quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 278; Khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463; Khoản 1 Điều 466; Khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự. Điều 6; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/ UBTVQH14.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Trung P

Buộc anh Lê Văn Q phải trả cho anh Hoàng Trung P số tiền gốc là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

-*Về án phí*: Buộc anh Lê Văn Q phải chịu 6.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dan sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSNDH.Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Chi cụcTHADSH.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án**.**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Lý